TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 342/2023/HS-ST Ngày 19-12-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hồ Sỹ Tiến**

Bà **Ngô Thị Thúy Hảo**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Cao Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Xuân L** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 366/2023/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 356/2023/HSST-QĐXX ngày 23 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Hoàng T, sinh năm: 1996, tại tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở khi bị bắt: Phòng trọ số 2, số B đường N, phường T, Tp ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 5/12; nghề nghiệp: Tự do; bố: Trần Văn C và mẹ: Trần Thị P; vợ: Châu Thị Diễm M, có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 06/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1979. Địa chỉ: A đường N, phường T, Tp ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Hoàng T là đối tượng nghiện ma tuý. Khoảng 15giờ ngày 05/6/2023, sau khi đã sử dụng ma túy tại một bãi đất trống thuộc phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo T đi về phòng trọ ở địa chỉ B đường N, phường T, TP . để ngủ. Lúc này, chất ma tuý đã làm cho bị cáo T bị ảo giác, bị cáo T không thể kiểm soát được bản thân nên đã xảy ra cãi nhau với vợ là Châu Thị Diễm M; chị M bỏ đi khỏi phòng trọ, còn bị cáo T đi ngủ. Trong lúc nằm ngủ, bị cáo T tiếp tục bị ảo giác, nghĩ mình đang bị người khác lừa đảo, hãm hại, nên T đã lấy điện thoại gọi vào số máy 113, nhưng không được. Lúc này, cháu Trần Thị Cẩm T1 đến phòng trọ của bị cáo T chở hai đứa con của bị cáo T đi. Đến khoảng 19giờ 00phút cùng ngày, bị cáo T đến quán cà phê "Mây" ở địa chỉ: B đường N, phường T, thành phố V ngồi uống nước và nói chuyện với cháu T1 được khoảng 20 phút thì bị cáo T về lại phòng trọ, nhưng do vẫn bị ảo giác nên bị cáo T đã lấy một con dao ở trong phòng trọ, rồi đi bộ đến quán cà phê "Mây". Tại đây, bị cáo T đi đến hỏi chị M "Em có bị ai hại không?", chị M trả lời "Không", bị cáo T cầm dao đi lại vị trí của hai người đàn ông đang ngồi uống nước trong quán thì cháu T1 chạy đến kéo bị cáo T đi ra khỏi quán cà phê "Mây". Sau đó, bị cáo T cầm dao chạy dọc đường Nguyễn Hữu C1 rồi dùng dao chặn các phương tiện đang lưu thông trên đường lại, đồng thời vung dao lên chém người đi đường nhưng không chém trúng ai. Lúc này, anh Hồ Trung H là chủ của dãy nhà trọ số 270 Nguyễn Hữu C1) nghe tiếng ồn ào ở bên ngoài nên đã đi ra xem. Khi vừa đi ra, anh H nhìn thấy bị cáo T đang cầm 01 (một) con dao trong tay, đứng la hét phía trước khu vực nhà mình, nên anh H đã trình báo vụ việc đến Công an phường T. Tiếp theo, bị cáo T cầm dao chạy vào bên trong quán "Cơm Bắc", địa chỉ A N, phường T, thành phố V; thấy vậy, ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1979 - là chủ quán cơm đã nhanh chóng bế con và gọi người nhà chạy vào phòng ngủ khoá cửa lại. Tại đây, bị cáo T đã dùng chân tay xô đổ bàn ghế ở bên trong quán, dùng chân tay xô đổ 01 cái tủ lạnh, dùng dao chém nhiều nhát vào tủ lạnh, dùng dao đập vỡ 05 bình đựng rượu bên trong quán. Sau đó, bị cáo T đi ra phía sau nhà lấy thêm 01 con dao đang để trên kệ gỗ ở trong nhà anh B rồi dùng dao cắt đứt 02 ống dẫn khí của bình ga. Bị cáo T tiếp tục cầm 02 con dao leo lên mái nhà 189 Nguyễn Hữu C1 rồi đứng la hét. Lực lượng Công an phường T đến tiếp cận và vận động bị cáo T bỏ dao xuống, nhưng bị cáo T vẫn không đồng ý chấp hành mà vẫn cầm dao đứng ở trên mái nhà la hét lớn tiếng và có thái độ rất hung hăng. Sau đó, Công an thành phố V đã tăng cường lực lượng phối hợp để giải quyết, đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 06/6/2023, lực lượng Công an đã khống chế, bắt giữ được bị cáo T và thu giữ được 02 con dao.

Ngày 13/6/2023, Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V đã có Công văn số: 958/UBND-VP về việc đánh giá tính chất, mức độ của vụ việc, kết luận "đây là sự việc nghiêm trọng gây mất an ninh trật tự tại khu vực công cộng và khu vực đông dân cư sinh sống, gây hoang mang cho người dân xung quanh khu vực trên, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn phường".

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật;

+ 01 (một) con dao tư chế có phần dài nhất tính từ cán đến phần mũi dao là 46 cm, phần ngắn nhất tính từ cán dao đến mũi dao (phần sống dao) có độ dài 43

cm; Cán dao được làm bằng gỗ, màu nâu vàng dài 13 cm; Phần lưỡi dao làm bằng kim loại có chiều dài 33 cm; Bản dao phần rộng nhất có chiều dài 6cm, phần ngắn nhất sát với cán dao có chiều dài 3 cm; Trên thân dao có khắc chìm chữ "MADE IN JAPAN"; Cuối sống dao có 1 lỗ tròn đường kính 1 cm;

+ 01 (một) con dao tự chế có chiều dài 41 cm; Cán dao được làm bằng gỗ có chiều dài 12 cm; Lưỡi dao được làm bằng kim loại có chiều dài 29 cm; Phần bản dao rộng nhất 6.3 cm; Phần bản dao ngắn nhất 4 cm; Trên lưỡi dao có khắc chìm "K+"; Cuối sống dao có 1 lỗ tròn đường kính 1 cm;

Hai con dao trên được niêm phong bằng phong bì giấy màu trắng của Công an T, có chữ ký giáp lai của Nguyễn Quốc H1- Trưởng Công an phường T; N- CB lập biên bản; Châu Thị Diễm M- Người chứng kiến và Trần Hoàng T- người bị bắt.

+ Thu giữ 02 đoạn video tại quán cà phê "Mây" ghi nhận hình ảnh T có hành vi nghi vấn sử dụng dao uy hiếp một số người trong quán- được lưu vào một đĩa DVD được niêm phong trong một phong bì màu trắng có chữ ký của ông Lê Quang A (chủ quán cà phê "Mây"), ông Vũ Đình K, Trung tá Nguyễn Doãn C2 và dấu đỏ của Công an phường.

+ Thu giữ 04 đoạn video tại nhà 189 Nguyễn Hữu C1 ghi nhận T có hành vi vào nhà đập phá đồ đạc, vật dụng- được lưu vào một đĩa DVD được niêm phong trong một phong bì màu trắng có chữ ký của anh Nguyễn Văn B (chủ nhà), ông Vũ Đình K, Trung tá Nguyễn Doãn C2 và dấu đỏ của Công an phường.

+ Thu giữ 01 đoạn video ghi nhận T có hành vi cầm dao đứng trên mái nhà la hét- do anh Lê Thanh H2- sinh năm 1985 giao nộp được lưu vào 01 đĩa CD- được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có chữ ký của anh Lê Thanh H2, người chứng kiến Lê Thành C3 và Điều tra viên Nguyễn Văn M1; cùng dấu đỏ của CQCSĐT Công an T.

- Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T chuyển hai con dao đã được niêm phong đến Chi cục Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu chờ xử lý; Đối với 03 đĩa CD và DVD tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án để làm chứng cứ.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Ông Nguyễn Văn B không yêu cầu bị cáo Trần Hoàng T phải bồi thường dân sự gì.

Bản cáo trạng số 312/CT-VKSVT ngày 10/10/2023, Viện Kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Trần Hoàng T về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Quá trình thực hiện hành vi sử dụng hung khí gây rối trật tự công cộng làm nhiều người dân xung quanh khu vực và người đi đường tập trung lại gây ảnh hưởng đến việc lưu thông. Tuy nhiên việc ùn tắc giao thông là do sự hiếu kỳ của người dân, chứ không phải do bị cáo T trực tiếp gây nên tình trạng trên, mặt khác cũng không có bất cứ phản ảnh nào của người dân hoặc tổ chức, doanh nghiệp về việc hành vi của T đã làm cản trở giao thông nghiêm trọng, làm ảnh hưởng, đình trệ hoạt động công cộng của người dân; do đó không có cơ sở xác định hành vi của T phạm vào

điểm c khoản 2 Điều 318 BLHS là "Gây cản trở giao thông nghiêm trọng hoặc gây đình trệ hoạt động công cộng".

Trong quá trình bị cáo Trần Hoàng T sử dụng hung khí nguy hiểm thực hiện hành vi *"Gây rối trật tự công cộng"* thì còn có hành vi phá phách làm hư hỏng tài sản của ông Nguyễn Văn B, gồm 05 bình rượu ngâm; 02 đoạn ống dẫn ga; 01 cái tủ lạnh, nhãn hiệu Sharp SJ-X316E-DS. Tuy nhiên, ông Ba k yêu cầu định giá đối với những tài sản nêu trên, với lý do như sau: 02 đoạn ống dẫn ga, anh Ba k mất chi phí thay thế; đối với 05 bình rượu có giá trị không đáng kể, anh B đã sử dụng nhiều; đối với 01 cái tủ lạnh, nhãn hiệu Sharp SJ-X316E-DS, mua vào khoảng tháng 3 năm 2020, với giá khoảng 4.000.000đồng, khi mua không có hoá đơn, chứng từ, sau khi xảy ra vụ việc thì ông B đã bán cái tủ lạnh cho một người thu mua phế liệu (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 150.000đồng. Do đó, không có cơ sở xử lý bị cáo T về tội "Cố ý lảm hư hỏng tài sản" theo Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Hoàng T đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Hoàng T về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hoàng T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tịch thu tiêu hủy: 02 con dao tự chế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng từ 19giờ ngày 05/6/2023 đến 02giờ 30phút ngày 06/6/2023, tại khu vực đường N, phường T, TP ., bị cáo Trần Hoàng T đã có hành vi sử dụng hung

khí nguy hiểm là hai con dao kim loại sắt nhọn phá phách tài sản của người dân, đe dọa người đi đường, gây náo loạn hoạt động bình thường của người dân ở nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại khu vực công cộng. Hành vi bị cáo Trần Hoàng T đã thực hiện đủ dấu hiệu cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo:

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp gây mất an ninh trật tự tại khu vực công cộng và khu vực đông dân cư sinh sống, gây hoang mang cho người dân xung quanh khu vực; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý thật nghiêm, áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: 02 con dao tự chế là tang vật vụ án, chủ sở hữu không nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoàng T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự,

- Xử phạt bị cáo Trần Hoàng T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 06 tháng 6 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 con dao bằng kim loại, cán gỗ được niêm phong bằng phong bì giấy màu trắng của Công an T, có chữ ký giáp lai của Nguyễn Quốc H1 - Trưởng Công an phường T; người lập biên bản - Châu Thị Diễm M, người chứng kiến và Trần Hoàng T là người bị bắt.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 44/BB-CCTHADS ngày 08/11/2023.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Các bị cáo, người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Kiên